

Số: /QĐ-TKT

Ninh Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026

TRƯỞNG THỐNG KÊ THỐNG KÊ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ Lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia và Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-CTK ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-CTK ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc giao Kế hoạch công tác và điểm thi đua năm 2026 đối với Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026” gồm các ấn phẩm, chỉ tiêu thống kê công bố định kỳ hằng tháng, quý, năm và các sản phẩm không thường xuyên do Thống kê tỉnh Ninh Bình biên soạn, phổ biến trong năm 2026.

Điều 2. Căn cứ Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026, các đơn vị thuộc Thống kê tỉnh Ninh Bình xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc biên soạn, phổ biến các thông tin thống kê thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo thời gian quy định; Phòng Thống kê Tổng hợp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026 của Thống kê tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Thống kê tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TKTH và ĐN (để báo cáo);
- Lãnh đạo Thống kê tỉnh;
- Các đơn vị thuộc Thống kê tỉnh;
- Website Thống kê tỉnh;
- Lưu: VT, TKTH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ



Lê Mạnh Hồng

CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH PHỔ BIẾN THÔNG TIN THỐNG KÊ NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TKT ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Trưởng Thống kê Thống kê tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG				
I	Ấn phẩm				
1	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2025	Ước tính	Ngày 02/01/2026		
2	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2026	Ước tính	Ngày 02/02/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Tổng hợp
3	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và 02 tháng đầu năm 2026	Ước tính	Ngày 02/3/2026		
4	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2026	Ước tính	Ngày 02/4/2026		
5	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026	Ước tính	Ngày 02/5/2026		
6	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026	Ước tính	Ngày 02/6/2026		
7	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	Ngày 02/7/2026		
8	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2026	Ước tính	Ngày 02/8/2026		
9	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2026	Ước tính	Ngày 02/9/2026		
10	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	Ngày 02/10/2026		
11	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2026	Ước tính	Ngày 02/11/2026		
12	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2026	Ước tính	Ngày 02/12/2026		

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
II	Chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh				
1	Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước	Ước tính	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Công nghiệp và Xây dựng
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp	Ước tính	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Công nghiệp và Xây dựng
3	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu	Ước tính	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Công nghiệp và Xây dựng
4	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Ước tính	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
5	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác	Ước tính	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
6	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ	Chính thức	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
7	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải	Ước tính	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
8	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển	Ước tính	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
9	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển	Ước tính	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
10	Doanh thu từ hoạt động du lịch	Ước tính	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
11	Số lượt khách đến các điểm tham quan, du lịch trên địa bàn	Ước tính	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
12	Số lượt khách, ngày khách lưu trú	Ước tính	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
13	Tiến độ sản xuất nông nghiệp đến ngày 20 hàng tháng	Ước tính	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
14	Diện tích rừng trồng mới tập trung	Ước tính	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
15	Sản lượng thủy sản	Ước tính	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
16	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông	Sơ bộ	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
17	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại	Sơ bộ	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
18	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại	Sơ bộ	Ngày 02 của tháng kế tiếp tháng báo cáo	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
B	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ				
I	Ấn phẩm				
1	Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	Ngày 06/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng TK Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
II	Chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh				
1	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý IV và năm 2025	Ước tính	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý I năm 2026	Ước tính	Ngày 02/4/2026		
	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý II và 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	Ngày 02/7/2026		
	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	Ngày 02/10/2026		
2	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý IV và năm 2026	Ước tính	Ngày 02/01/2026		
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý I/2026	Ước tính	Ngày 02/4/2026		
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý II và 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	Ngày 02/7/2026		
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	Ngày 02/10/2026		
3	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn quý IV và năm 2026	Ước tính	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Tổng hợp
	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn quý I/2026	Ước tính	Ngày 02/4/2026		
	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn quý II và 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	Ngày 02/7/2026		
	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	Ngày 02/10/2026		
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn quý IV và năm 2025	Ước tính	Ngày 02/01/2026		

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
4	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn quý I/2026	Ước tính	Ngày 02/4/2026		
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn quý II và 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	Ngày 02/7/2026		
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	Ngày 02/10/2026		
5	Số lượng gia súc, gia cầm tháng 12 năm 2025	Ước tính	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
	Số lượng gia súc, gia cầm tháng 6 năm 2026	Ước tính	Ngày 02/7/2026		
6	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu quý IV và năm 2025	Ước tính	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu quý I/2026	Ước tính	Ngày 02/4/2026		
	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu quý II và 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	Ngày 02/7/2026		
	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	Ngày 02/10/2026		
7	Diện tích, năng suất và sản lượng một số loại cây hàng năm chủ yếu năm 2025	Ước tính	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng một số loại cây trồng chủ yếu Quý I năm 2026	Ước tính	Ngày 02/4/2026		
	Sản lượng một số loại cây trồng chủ yếu Quý II và 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	Ngày 02/7/2026		
	Sản lượng một số loại cây trồng chủ yếu quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	Ngày 02/10/2026		
8	Sản lượng gỗ khai thác Quý IV và năm 2025	Ước tính	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng gỗ khai thác Quý I năm 2026	Ước tính	Ngày 02/4/2026		

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Sản lượng gỗ khai thác Quý II và 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	Ngày 02/7/2026		
	Sản lượng gỗ khai thác quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	Ngày 02/10/2026		
9	Chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý IV/2025	Ước tính	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý I/2026	Ước tính	Ngày 02/4/2026		
	Chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý II/2026	Ước tính	Ngày 02/7/2026		
	Chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý III/2026	Ước tính	Ngày 02/10/2026		
10	Chỉ số tồn kho sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý IV/2025	Ước tính	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số tồn kho sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý I/2026	Ước tính	Ngày 02/4/2026		
	Chỉ số tồn kho sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý II/2026	Ước tính	Ngày 02/7/2026		
	Chỉ số tồn kho sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý III/2026	Ước tính	Ngày 02/10/2026		
C	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM				
I	Ấn phẩm				
1	Niên giám thống kê tỉnh Ninh Bình năm 2025	Sơ bộ	Tháng 6/2026	Website	Phòng TK Tổng hợp
		Chính thức	Tháng 10/2026	Website và ấn phẩm	
2	Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội năm 2025	Ước tính	Ngày 06/01/2026	Website và ấn phẩm	

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
II	Chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh				
1	Diện tích và cơ cấu đất năm 2025	Chính thức	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
2	Dân số và mật độ dân số	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
3	Tỷ số giới tính khi sinh	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
4	Tỷ suất sinh thô	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
5	Tổng tỷ suất sinh	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
6	Tỷ suất chết thô	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
7	Tỷ lệ tăng dân số	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
8	Tỷ suất nhập cư, xuất cư, tỷ suất di cư thuần	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
9	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
10	Tuổi kết hôn trung bình lần đầu	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
11	Lực lượng lao động	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
12	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
13	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
14	Tỷ lệ thất nghiệp	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
15	Năng suất lao động xã hội	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Tổng hợp
		Sơ bộ 2025	Ngày 02/4/2026		
		Chính thức 2024	Ngày 02/10/2026		
16	Thu nhập bình quân một lao động làm công ăn lương	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
17	Số doanh nghiệp, lao động, nguồn vốn, tài sản, doanh thu thuần, thu nhập của người lao động, lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp năm 2024	Chính thức	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Công nghiệp và Xây dựng
18	Trang bị tài sản cố định bình quân một lao động của doanh nghiệp năm 2024	Chính thức	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Công nghiệp và Xây dựng
19	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp năm 2024	Chính thức	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Công nghiệp và Xây dựng

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
20	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Công nghiệp và Xây dựng
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
21	Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với tổng sản phẩm trên địa bàn	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Công nghiệp và Xây dựng
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
22	Diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Công nghiệp và Xây dựng
23	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	Sơ bộ 2025	Ngày 01/4/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Tổng hợp
		Chính thức 2024	Ngày 01/10/2026		
24	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn	Sơ bộ 2025	Ngày 01/4/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Tổng hợp
		Chính thức 2024	Ngày 01/10/2026		
25	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn	Sơ bộ 2025	Ngày 01/4/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Tổng hợp
		Chính thức 2024	Ngày 01/10/2026		
26	Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Tổng hợp
		Sơ bộ 2025	Ngày 02/4/2026		
		Chính thức 2024	Ngày 02/10/2026		
27	Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2024	Chính thức 2024	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Tổng hợp
28	Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2024	Chính thức 2024			
29	Số người đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Chính thức 2025			

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
30	Số người được hưởng bảo hiểm xã hội	Chính thức 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Tổng hợp
31	Số lượt người khám chữa bệnh bảo hiểm y tế	Chính thức 2025			
32	Số người được hưởng bảo hiểm thất nghiệp	Chính thức 2025			
33	Diện tích và sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu năm 2025	Ước tính	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
34	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây hàng năm chủ yếu vụ đông xuân 2026	Ước tính	Ngày 02/7/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
35	Sản lượng một số cây hàng năm chủ yếu vụ đông xuân 2026	Chính thức	Tháng 9/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
36	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây hàng năm chủ yếu	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
37	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
38	Số lượng gia súc, gia cầm và vật nuôi khác	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
39	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
40	Diện tích rừng trồng mới tập trung	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
41	Sản lượng gỗ khai thác	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
		Chính thức 2024	Tháng 6/2026		
42	Diện tích thu hoạch thủy sản	Chính thức 2024	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
43	Sản lượng thủy sản	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
		Chính thức 2024	Tháng 6/2026		
44	Số lượng tàu thuyền khai thác thủy sản biển có động cơ	Chính thức 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
45	Chỉ số sản xuất công nghiệp	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Công nghiệp và Xây dựng
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
46	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Công nghiệp và Xây dựng
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
47	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
48	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
49	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
50	Doanh thu dịch vụ khác	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
51	Số lượng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
52	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
53	Số lượt hành khách vận chuyển, luân chuyển	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
54	Khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
55	Số lượng thuê bao điện thoại	Ước tính 2025	Ngày 02/01/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
		Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026		
56	Số lượng thuê bao internet	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Dịch vụ và Giá
57	Số giáo viên và học sinh phổ thông	Chính thức 2024-2025 và sơ bộ 2025-2026	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
	Số lớp học học phổ thông	Chính thức 2024-2025 và sơ bộ 2025-2026	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
	Số học sinh phổ thông bình quân một giáo viên	Chính thức 2024-2025 và sơ bộ 2025-2026	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Số học sinh phổ thông bình quân một lớp học	Chính thức 2024-2025 và sơ bộ 2025-2026	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
58	Số bác sỹ, số giường bệnh trên 10.000 dân năm 2025	Chính thức	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
59	Tỷ suất chết của trẻ em dưới một tuổi	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
60	Tỷ suất chết của trẻ em dưới năm tuổi	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
61	Số người nhiễm và chết do HIV/AIDS	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
62	Số huy chương thể thao trong các kỳ thi đấu quốc tế	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
63	Tỷ lệ nghèo đa chiều	Sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
	Tỷ lệ hộ nghèo	Chính thức 2024			
64	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
65	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	Chính thức 2024 và sơ bộ 2025	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
66	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết và bị thương do tai nạn giao thông năm 2025	Chính thức	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
67	Số vụ cháy nổ và mức độ thiệt hại năm 2025	Chính thức	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
68	Diện tích rừng hiện có năm 2025	Chính thức	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
69	Diện tích rừng được bảo vệ năm 2025	Chính thức	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
70	Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025	Chính thức	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
71	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại năm 2025	Chính thức	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
72	Số vụ án đã xét xử, số bị cáo (số người phạm tội) đã bị kết án năm 2025	Chính thức	Tháng 6/2026	Website và ấn phẩm	Phòng TK Nông nghiệp và Xã hội
D	CÔNG BỐ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN				

Ghi chú: Nếu các mốc thời gian phổ biến thông tin thống kê trùng vào các ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước, thời hạn phổ biến có thể chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

THỐNG KÊ TỈNH NINH BÌNH